Tuần Ngày soạn:

Tiết Ngày dạy:

**BÀI 35: HỆ BÀI TIẾT Ở NGƯỜI**

**(Thời gian thực hiện: 3 tiết)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nêu được chức năng của hệ bài tiết; kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận.

- Trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh; vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe.

- Tìm hiểu được một số thành tựu: ghép thận, chạy thận nhân tạo.

- Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận như sỏi thận, viêm thận,… trong trường học hoặc địa phương.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh video để tìm hiểu về chức năng của hệ bài tiết; kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận, trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh; vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe, tìm hiểu được một số thành tựu: ghép thận, chạy thận nhân tạo, thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: xác định được nội dung hợp tác nhóm và thực hiện nhiệm vụ được phân công để tìm hiểu về chức năng của hệ bài tiết; kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận, trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh; vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe, tìm hiểu được một số thành tựu: ghép thận, chạy thận nhân tạo, thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng linh hoạt kiến thức, kĩ năng để biết cách phòng chống bệnh, bảo vệ hệ bài tiết; điều tra, thống kê được số lượng người mắc các bệnh hệ bài tiết trong trường học hoặc cộng đồng.

- Năng lực khoa học tự nhiên

+ Nhận thức khoa học tự nhiên: trình bày được chức năng của hệ bài tiết, kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận, trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh.

+ Tìm hiểu tự nhiên: thu thập và xử lý được số liệu khi điều tra bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng được các kiến thức về hệ bài tiết để đưa ra các biện pháp phòng chống và bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu; thu thập và xử lý được số liệu khi điều tra bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Tích cực đọc sách, tài liệu và thực hiện nhiệm vụ để tìm hiểu về chức năng của hệ bài tiết; kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận, trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh; vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe, tìm hiểu được một số thành tựu: ghép thận, chạy thận nhân tạo, thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương.

- Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thảo luận để tìm hiểu chức năng của hệ bài tiết; kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận, trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh; tìm hiểu được một số thành tựu: ghép thận, chạy thận nhân tạo, thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương. Ý thức trách nhiệm trong bảo vệ sức khỏe của bản thân và mọi người xung quanh phòng chống bệnh về thận.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy chiếu, laptop

- Phiếu học tập

**PHIẾU HỌC TẬP**

**1. Tìm hiểu một số bệnh về hệ bài tiết nước tiểu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bệnh** | **Triệu chứng** | **Nguyên nhân** | **Cách phòng bệnh** |
| **Sỏi thận** |  |  |  |
| **Viêm cầu thận** |  |  |  |
| **Suy thận** |  |  |  |

**2. Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu cần phải thực hiện thói quen sống khoa học nào?**

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Khởi động**

**Hoạt động 1: Khởi động**

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới

b. Nội dung: Học sinh trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh *(dự kiến)*

Quá trình lọc thải các chất độc hại ra ngoài cơ thể thực hiện bởi thận, da,..

d.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| **- Giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:  Mỗi ngày cơ thể con người liên tục lọc và thải ra ngoài môi trường các chất cặn bã, dư thừa hoặc chất độc hại cho cơ thể. Quá trình đó được thực hiện nhờ những cơ quan nào trong cơ thể? | - Nhận nhiệm vụ |
| **- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  + Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân, suy nghĩ trả lời | - Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân, suy nghĩ đưa ra dự đoán. |
| **- Báo cáo kết quả:**  ***+*** Chọn một vài HS đưa ra ý kiến của mình. | - HS được chọn trả lời. |
| **- Tổng kết**  + GV nhận xét câu trả lời của HS, dẫn vào bài. | - HS lắng nghe |

**B. Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về chức năng của hệ bài tiết**

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu chức năng hệ bài tiết.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi để tìm hiểu chức năng hệ bài tiết.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh *(dự kiến)*

+ Da bài tiết mồ hôi

+ Phổi bài tiết CO2

+ Thận bài tiết nước tiểu.

Hệ bài tiết giúp lọc thải các chất không cần thiết ra môi trường ngoài.

d.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| **- Giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm bài tiết của da, phổi thận là gì? Từ đó nêu vai trò của hệ bài tiết? | - Nhận nhiệm vụ |
| **- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận theo cặp đôi trả lời câu hỏi | - Thảo luận trả lời câu hỏi |
| **- Báo cáo kết quả:**  + Chọn đại diện nhóm trả lời  + Mời nhóm khác nhận xét | - Nhóm được chọn trình bày  - Nhóm khác nhận xét |
| **- Tổng kết**  + GV nhận xét câu trả lời của HS, phân tích, tổng hợp để đi đến kết luận về chức năng của hệ bài tiết.  **🡪 Hệ bài tiết có chức năng lọc và thải ra môi trường ngoài các chất cặn bã do tế bào tạo ra trong quá trình trao đổi chất và các chất gây độc cho cơ thể.** | - Kết luận về chức năng của hệ bài tiết  - Ghi kết luận vào vở |

**Hoạt động 3. Tìm hiểu cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận.

b. Nội dung: HS quan sát hình 35.1 kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS *(dự kiến)*

+ Các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu gồm: Hai quả thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái

+ Thận cấu tạo bởi các bộ phận chủ yếu: vỏ thận, tủy thận, bể thận. Mỗi quả thận có 1 triệu đơn vị chức năng (gồm ống thận và cầu thận) giúp lọc máu hình thành nước tiểu.

d. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- Giao nhiệm vụ:**  + Quan sát hình 35.1 kể tên, ghi nhớ được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận.  + Xác định các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận trên tranh câm. | - Nhận nhiệm vụ |
| **- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  + Hoạt động theo nhóm 4 HS thực hiện nhiệm vụ. | - Hoạt động theo nhóm 4 quan sát hình trả lời câu hỏi |
| **- Báo cáo kết quả:**  + Mời đại diện nhóm trả lời và xác định các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận trên tranh câm.  + Mời nhóm khác nhận xét | - Đại diện nhóm trả lời  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **- Tổng kết**  + GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung  + Tổng hợp để đi đến kết luận về các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận.  🡪 **Hệ bài tiết nước tiểu gồm:**  **+ Hai quả thận**  **+ Ống dẫn nước tiểu**  **+ Ống đái**  **+ Bóng đái**  **Thận cấu tạo bởi các bộ phận chủ yếu:**  **+ Vỏ thận**  **+ Tủy thận**  **+ Bể thận**  **+ Mỗi quả thận có 1 triệu đơn vị chứcnăng (gồm ống thận và cầu thận) giúp lọc máu hình thành nước tiểu.** | - Kết luận về các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận.  - Ghi kết luận vào vở |

**Tiết 2**

**Hoạt động 3. Tìm hiểu về một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh; vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe.**

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu một số bệnh về hệ bài tiết, cách phòng chống bệnh; vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe.

b. Nội dung: HS đọc thông tin trong SGK, hoàn thành PHT

c. Sản phẩm: phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- Giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành PHT | - Nhận nhiệm vụ |
| **- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành PHT | - HS thảo luận hoàn thành PHT |
| **- Báo cáo kết quả:**  + Chọn đại diện nhóm trả lời  + Mời nhóm khác nhận xét | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| **- Tổng kết**  GV nhận xét chung, đưa ra nội dung chuẩn của PHT | HS hoàn thiện lại PHT vào vở. |

**PHIẾU HỌC TẬP**

**1. Tìm hiểu một số bệnh về hệ bài tiết nước tiểu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bệnh** | **Triệu chứng** | **Nguyên nhân** | **Cách phòng bệnh** |
| **Sỏi thận** | Đau lưng, đau hai bên hông, tiểu són, tiểu dắt, lẫn máu trong nước tiểu | Một số muối tích tụ trong thận với nồng độ cao tạo sỏi | Uống đủ nước, chế độ ăn hợp lý |
| **Viêm cầu thận** | Phù nề, tăng huyết áp, thiếu máu, nước tiểu lẫn máu | Do liên cầu khuẩn | Tránh nhiễm khuẩn, điều trị ổ viêm amidan, sâu răng |
| **Suy thận** | Buồn nôn, mệt mỏi, mất ngủ, phù nề, huyết áp cao | Do bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, các bệnh về thận khác | Phòng tránh các bệnh về thận, ổn định huyết áp, tránh mất máu. |

**2. Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu cần phải thực hiện thói quen sống khoa học nào?**

- Thường xuyên giữ vệ sinh cho cơ thể cũng như hệ bài tiết nước tiểu.

- Khẩu phần ăn uống hợp lý:

+ Không ăn quá nhiều protein, quá mặn, quá chua, quá nhiều chất tạo sỏi.

+ Không ăn thức ăn ôi thiu và nhiễm chất độc hại.

+ Uống đủ nước

- Khi muốn đi tiểu nên đi ngay, không nên nhịn tiểu lâu.

**Hoạt động 4. Tìm hiểu một số thành tựu ghép thận và chạy thận nhân tạo.**

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu một số thành tựu ghép thận và chạy thận nhân tạo.

b. Nội dung: Nhóm HS hoàn thành bài trình chiếu ở nhà về thành tựu ghép thận và chạy thận nhân tạo theo hướng dẫn của GV.

c. Sản phẩm: bài thuyết trình và trình chiếu của HS

d. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- Giao nhiệm vụ: (GV giao nhiệm vụ tiết trước)**  GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm tìm hiểu về một số thành tựu ghép thận và chạy thận nhân tạo.  Nhóm 1,2 tìm hiểu về ghép thận.  Nhóm 3,4 tìm hiểu về chạy thận nhân tạo. | - Nhận nhiệm vụ |
| **- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  **(HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà)**  + HS thực hiện hoạt động theo nhóm, làm bài thuyết trình bằng powerpoint.  + Nội dung yêu cầu:  **\* Ghép thận**  + Ghép thận là gì? Trường hợp nào cần ghép thận?  + Quy trình ghép thận diễn ra như thế nào?  + Sau khi ghép thận cần lưu ý những gì để tuổi thọ thận ghép được kéo dài? Ý nghĩa nhân đạo của việc hiến thận?  **\* Chạy thận nhân tạo:**  + Thế nào là chạy thận nhân tạo? Chạy thận nhân tạo được sử dụng trong trường hợp nào?  + Mô tả hoạt động của một hệ thống chạy thận nhân tạo?  + Ý nghĩa của chạy thận nhân tạo? | - Hoạt động theo nhóm, hoàn thành nhiệm vụ ở nhà. |
| **- Báo cáo kết quả: (thực hiện trên lớp)**  + GV bốc thăm chọn nhóm trình bày  + Mời nhóm khác nhận xét, bổ sung | - Đại diện nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **- Tổng kết**  + GV nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm, tổng hợp để đi đến kết luận về một số thành tựu ghép thận và chạy thận nhân tạo. Đồng thời cho học sinh hiểu về ý nghĩa nhân văn của hoạt động hiến tạng.  🡪  **- Ghép thận là ghép vào cơ thể người bệnh quả thận hoạt động bình thường thay thế cho thận suy giảm hoặc không còn thực hiện được chức năng.**  **- Chạy thận nhân tạo là phương pháp sử dụng hệ thống lọc để lọc thải các chất độc, chất thải ra khỏi máu khi chức năng thận của người bệnh bị suy giảm không thể thực hiện.** | - Lắng nghe, ghi kết luận vào vở |

**Tiết 3**

**Hoạt động 5. Thực hiện dự án: Điều tra một số bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương**

a. Mục tiêu: Giúp HS thực hiện được dự án điều tra một số bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương

b. Nội dung: Nhóm HS hoàn thành phiếu điều tra, tổng hợp thông tin, đề xuất biện pháp phòng chống bệnh phù hợp.

c. Sản phẩm: phiếu tổng hợp thông tin sau điều tra, biện pháp phòng chống bệnh

d. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- Giao nhiệm vụ: (GV giao nhiệm vụ tiết trước)**  GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện điều tra một số bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương.  Nhóm 1,2 tiến hành điều tra trong trường học  Nhóm 3,4 tiến hành điều tra trong phạm vi thôn A | - Nhận nhiệm vụ |
| **- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  **(HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà)**  + Hướng dẫn HS thực hiện theo 3 bước:  ⬩ Bước 1: Lập kế hoạch điều tra: bệnh nào liên quan đến thận? số lượng người mắc, nguyên nhân gây bệnh?  ⬩ Bước 2: Thảo luận, đề xuất biện pháp phòng chống bệnh  ⬩ Bước 3: Ghi kết quả điều tra vào mẫu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên bệnh | Số người mắc | Nguyên nhân | Biện pháp phòng chống | |  |  |  |  |   + HS thực hiện hoạt động theo nhóm điều tra một số bệnh về thận trong trường học hoặc địa phương.  + Tiến hành làm trên powerpoint nội dung bảng điều tra để trình bày trước lớp. | - Hoạt động theo nhóm, hoàn thành nhiệm vụ ở nhà. |
| **- Báo cáo kết quả: (thực hiện trên lớp)**  + Mời đại diện nhóm trình bày.  + Mời nhóm khác nhận xét | - Đại diện nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **- Tổng kết**  + GV nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm, nhấn mạnh lại tác hại các bệnh về thận và các biện pháp phòng chống bệnh. | - HS lắng nghe |

**C. Luyện tập**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh sử dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- Giao nhiệm vụ:**  GV chiếu một số câu hỏi trắc nghiệm, yêu cầu HS trả lời.  **Câu 1. Chức năng của hệ bài tiết là**  A. điều chỉnh nồng độ muối trong cơ thể và loại thải muối ra ngoài thông qua quá trình lọc máu hình thành nước tiểu.  B. tạo ra các loại hormone giúp điều chỉnh, điều hòa, duy trì hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể.  *C. lọc thải ra môi trường ngoài các chất cặn bã do tế bào tạo ra trong trao đổi chất và chất gây độc cho cơ thể.*  D. vận chuyển máu đến thận để loại bỏ các chất độc, chất không cần thiết, chất dư thừa ra khỏi cơ thể.  **Câu 2. Thận được cấu tạo từ những bộ phận chủ yếu nào?**  *A. vỏ thận, tủy thận, bể thận.*  B. ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái  C. ống dẫn nước tiểu, vỏ thận, tủy thận.  D. bóng đái, bể thận, vỏ thận.  **Câu 3.** **Để phòng chống các bệnh hệ bài tiết cần:**  A. thực hiện chế độ ăn uống hợp lý.  B. uống đủ nước, không nhịn tiểu.  C. giữ vệ sinh hệ bài tiết.  *D. Cả A, B, C đều đúng.*  **Câu 4. Bệnh suy thận có những biểu hiện nào?**  A. Nước tiểu có lẫn máu.  *B. Buồn nôn, mệt mỏi, phù nề*  C. Xuất hiện sỏi trong bóng đái.  D. Đau hai bên hông, tiểu dắt.  **Câu 5. Thế nào là Ghép thận?**  A. Là ghép một phần quả thận khỏe mạnh vào thận đã bị hư hỏng của người bệnh để kích thích thận nhanh chóng phục hồi.  *B. Là ghép vào cơ thể người bệnh quả thận hoạt động bình thường để thay thế quả thận đã hư hỏng hoặc giảm chức năng.*  C. Là sử dụng quả thận nhân tạo gắn bên ngoài cơ thể người bệnh, hỗ trợ quá trình lọc máu của thận đã hư hỏng.  D. Là ghép hai quả thận của người bệnh thành một khối để hai quả thận hỗ trợ nhau trong quá trình lọc máu. | - Nhận nhiệm vụ |
| **- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  + HS hoạt động cá nhân chọn đáp án đúng | - Hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập. |
| **- Báo cáo kết quả:**  + Mời 1 vài HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  + Mời HS khác nhận xét | - HS trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **- Tổng kết**  + GV đánh giá hoạt động của HS | HS lắng nghe |

**D. Vận dụng**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi thực tế

b. Nội dung: Học sinh trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- Giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  Bạn Tâm có thói quen uống ít nước và ăn mặn. Gần đây, bạn cho biết mình đi tiểu ít và nước tiểu thường có màu vàng đậm. Em hãy dự đoán thói quen ăn uống đó của bạn Tâm có thể là nguyên nhân gây nên những bệnh gì cho hệ bài tiết nước tiểu? Em có thể đưa ra lời khuyên gì cho bạn Tâm và giải thích cơ sở khoa học của lời khuyên đó? | - Nhận nhiệm vụ |
| **- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thực hiện theo cá nhân, hoàn thành câu hỏi ở nhà vào vở bài tập.  + Hướng dẫn:  Thói quen ăn uống đó của bạn Tâm có thể là nguyên nhân gây nên các bệnh: sỏi thận, suy thận, viêm cầu thận,..  - Lời khuyên cho bạn Tâm: thay đổi thói quen ăn uống, không ăn mặn và uống đủ nước.  - Cơ sở khoa học của lời khuyên:  + Không ăn mặn: không để thận làm việc quá nhiều dẫn đến suy thận và hạn chế khả năng tạo sỏi.  + Uống đủ nước: tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lọc máu diễn ra liên tục. | - Hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập ở nhà |
| **- Báo cáo kết quả:**  + Yêu cầu HS nộp lại vở bài tập vào tiết sau. | - Nộp vở bài tập tiết sau. |
| **- Tổng kết**  GV nhận xét, đánh giá hoạt động học sinh trong vở bài tập. | - HS theo dõi, khắc phục lỗi sai. |

**E. Dặn dò**

- Học sinh làm bài tập trong SBT

- Chuẩn bị bài 36 Điều hòa môi trường trong của cơ thể

**F. Kiểm tra đánh giá thường xuyên**

- Kết thúc bài học, GV cho học sinh tự đánh giá theo bảng sau

Họ và tên học sinh:………………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các tiêu chí | Tốt | Khá | TB | CĐ |
| Chuẩn bị bài trước khi đến lớp |  |  |  |  |
| Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| Nêu được chức năng của hệ bài tiết |  |  |  |  |
| Kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận. |  |  |  |  |
| Trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết. |  |  |  |  |
| Trình bày được cách phòng chống bệnh về hệ bài tiết và |  |  |  |  |
| Vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe. |  |  |  |  |
| Tìm hiểu được một số thành tựu: ghép thận, chạy thận nhân tạo. |  |  |  |  |
| Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận như sỏi thận, viêm thận,… trong trường học hoặc địa phương. |  |  |  |  |